

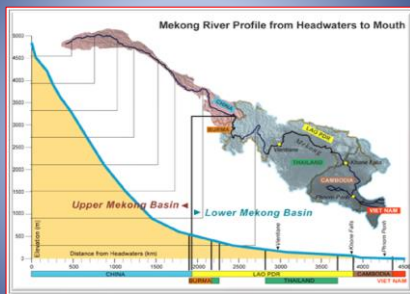
VỀ PHÁT TRIỂN THỦY ĐIỆN TRÊN SÔNG MÊ CÔNG VÀ DỰ ÁN ĐƠN SAHONG

Nguyễn Nhân Quảng
Hà Nội, 10 – 12 - 2014

Nội dung:

1. Giới thiệu
2. Tình hình phát triển thủy điện trên dòng chính sông Mê Công
 - Phần thượng lưu vực
 - Phần hạ lưu vực
3. Thủy điện Đơn Sahong
 - Giới thiệu sơ bộ dự án
 - Đơn Sahong và Hiệp định Mê Công
 - Các tác động đã đánh giá và cần làm rõ

Lưu vực sông Mê Công



Tiềm năng thủy điện trong lưu vực sông Mê Công

Khu vực	Công suất (MW)
Trung Quốc:	23.000
Hạ lưu vực:	30.900
Trên dòng chính:	13.000
Trên các dòng nhánh:	17.900
Dòng nhánh ở Lào:	13.000
Dòng nhánh ở Campuchia:	2.200
Dòng nhánh ở Thái Lan:	700
Dòng nhánh ở Việt Nam:	2.000

Các đập trên thượng nguồn Mê Công thuộc Trung Quốc



ST T	Tên đập	Cột nước phát điện (m)	W_{∞} ($10^6 m^3$)	N_{∞} (MW)	Năm dự kiến vận hành
1	Liutonjiang	-	500	550	Dự kiến
2	Jiabi	-	320	430	Dự kiến
3	Wulonglong	-	980	800	Dự kiến
4	Tuoba	-	5.150	1.640	Dự kiến
5	Hyanglong	-	2.290	1.860	Dự kiến
6	Tiemenkan	-	2.150	1.780	Dự kiến
7	Tiểu Loan	248	15.130	4.200	2013
8	Đại Triều Sơn	80	933	1.350	2003
9	Nộ-Trắc-Độ	205	24.670	5.850	2013 - 2016
10	Ganlanba	-	-	150	Dự kiến
11	Menglong	28	-	600	Dự kiến



Các dự án đã xây dựng ở Trung Quốc

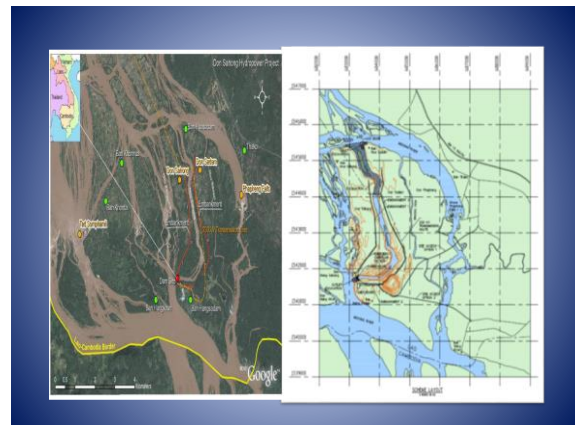
TT	Dự án thủy điện	Diện tích lưu vực (km ²)	Tổng dung tích (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Công suất lắp đặt (MW)	Số tổ máy	Sản lượng (GWh)
1	Mãn Loan	114.500	920	257	1500	6	6710
2	Đại Triều Sơn	121.000	933	367	1350	6	5500
3	Cảnh Hồng	149.100	1233	249	1500	5	5570
4	Tiểu Loan	113.300	14.560	9900	4200	6	18.540
5	Công-Quả-Kiều	97.200	510	120	900		3.940
6	Nọa-Trắc-Độ	144.700	22.400	12.300	5850	9	23.900



Các dự án ở hạ lưu sông Mê Công

Các dự án thủy điện (run-of-river) trên dòng chính Mê Công ở phần hạ lưu

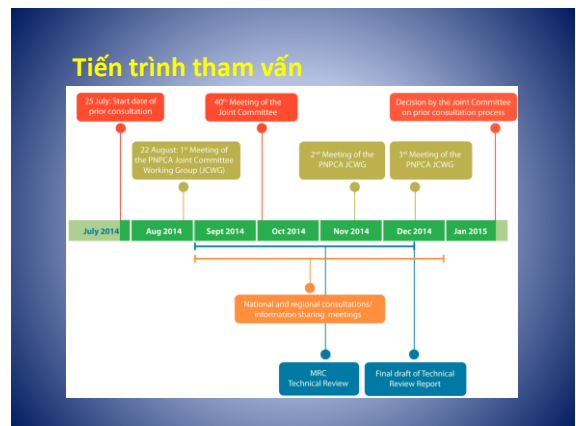
Tên công trình	Fluvium (km)	F hồ chứa (km ²)	MNDST (m)	MNC (m)	W _h (10 ⁶ m ³)	N _{hình} (MW)
Pak Beng	218.000	110	345	340	442,4	1.230
Luang Phrabang	230.000	110	320	310	936,7	1.410
Sayaboury	272.000	30	275	270	224,7	1.260
Pak Lay	283.000	110	240	235	383,5	1.320
Sanakham	304.220	122	215	210	106,1	1.200
Pakchom	279.000	90	192	190	11,8	1.079
Ban Koum	419.000	130	115	115	0	1.872
DorSahong			74,5	72	115	360
Stung Treng	635.000	640	55	50	70	980
Sambor	646.000	880	40	38	2.000	3.300



Những vấn đề:

- Về vị trí: dòng chính >< dòng nhánh?
- → không chỉ là thông báo (như Lào đã gửi 30/8/2013) mà phải tham vấn trước? (theo Hiệp định Mê Công và PNPCA)

Lào đã chấp nhận và gửi đến tham vấn (30/6/2014)



Các thông tin qua tài liệu do Lào gửi đã đầy đủ chưa?

➤ Về tài liệu: đã có báo cáo khả thi, có báo cáo ĐTM

➤ Về nội dung:

❖ Có các thông số kỹ thuật chính của dự án
❖ Báo cáo ĐTM đã nêu một số tác động đối với

- sử dụng đất và hạ tầng địa phương
- chất lượng nước, không khí và tiếng ồn
- sử dụng tài nguyên, lâm nghiệp và động vật hoang dã
- cộng đồng văn hóa và đảo
- sức khỏe cộng đồng
- thủy văn và dòng chảy ở hạ nguồn
- sinh kế, khảo cổ học và văn hóa của các cộng đồng
- giao thông trên các tuyến đường
- du lịch và quản lý khu Ramsar



Một số điểm/tác động cần làm rõ (hoặc làm rõ thêm):

- Quần thể cá heo (mất con mồi, tác động do tiếng ồn...)
- Tuổi bin loại bulb có thân thiện với cá (ấu trùng và cá thể trưởng thành có thể di chuyển qua? Ví dụ thực tế)
- Đảm bảo dòng chảy tự nhiên/dòng chảy môi trường (mô hình mô phỏng)
- Cửa lấy nước không có cửa kiểm soát
- Tác động đến sinh cảnh, du lịch
-



Với Việt Nam:

- Về kỹ thuật, cần làm rõ tác động tới dòng chảy, phù sa, một số loài cá di cư
- Về pháp lý, thông qua tuân thủ nghiêm túc quy định về “tham vấn trước”, loại bỏ “tiền lệ xấu” có thể xảy ra trong tương lai



Xin cảm ơn

